

LE COURRIER DE L'OUEST  
(Edition en Quốc-Ngũ)

# AN HẠ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

### ĐỊNH GIÁ BÁN TRONG CỎI ĐỒNG ĐƯƠNG

Bản chữ Quốc-ngũ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bản chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bản Quốc-ngũ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

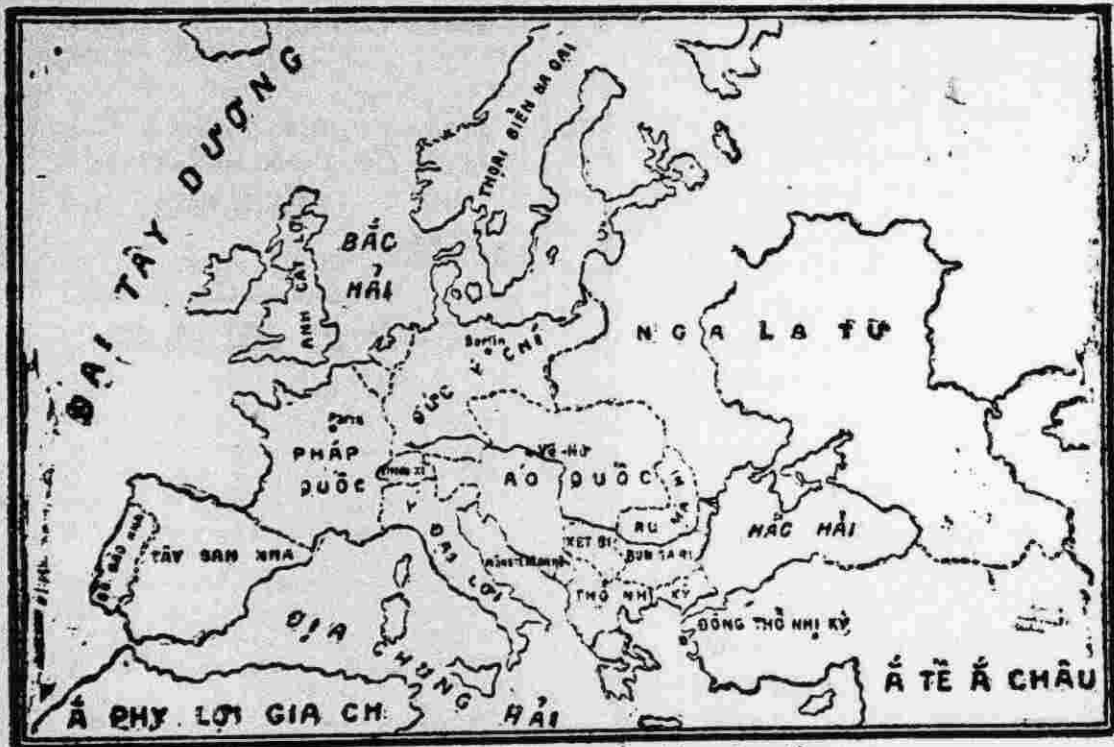
安  
河  
日  
報

### PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhựt báo xin do Bản quán mà thượng nghị.

Mua nhựt trình kê tờ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bản lẻ mỗi số 0\$20.



CỔ BÀI: « SỰ LỊCH GIỚI ÁU-CHÂU » HAY LẦM.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ, Túc-ky, Y-dại-lợi (I-ta-ly).

# HÀNG HẬU-GIANG

vốn dặng 60.000\$

Hàng này của Lan-sa và Anam hùng vốn lập tại Cấn-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nói tắt một đếu là tại Saigon có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gửi hàng cho các xứ xa; ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hàng, thì Hàng sẽ gửi hàng lập tức.

Xin quý vị đến Hàng xem chơi thì rõ.

## TIỆM

### Trương-văn-Hanh

Sadec

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp mướn đèn khí đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tan, tề, kỳ yên Tân gia, hạ thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bông tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vỏ ruột xe máy hiệu Michelin, giày hàm-ét đủ cỡ dặng theo kiểu kim thời. Quý ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gửi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng kỹ lưỡng mà gửi contre-Remboursement, nghĩa là dặng bạc nhà thơ mà lành đó, và tôi cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hanh.

Cẩn khải.

## LOI RAO

### Institution Vovan

Kể từ ngày 1<sup>er</sup> Aout 1918, nhà học hiệu VÔ-VAN sẽ lập một lớp riêng để dạy con em dặng đi thi vào trường lớn. Chương trình lớp ấy y theo Cours Supérieur de l'Enseignement primaire.

Có Bà dấm và thầy Anam dạy.

Bà dấm có bằng cấp Brevet Supérieur. Học trò ở ngoài (externes); tiền học mỗi tháng là 10\$ phải dặng trước.

Tôi nhắc lại rằng lớp con nít (Cours enfantin) cũng có Bà dấm dạy, mà giá tiền 4\$ hoặc 5\$ tùy theo tuổi lớn nhỏ.

Xin cha mẹ học trò nào muốn cho con vào học tại trường học hiệu VÔ-VAN phải cho biết trước ngày 1<sup>er</sup> Aout 1918.

Vô-văn-Thơ.

## Các nhà Annam

Phải nhớ rằng tiệm thuốc hiệu PHARMACIE NORMALE của ông H. de Mari, bào chế y khoa nhưt hạng môn bài số 119 đường Catinat Saigon.

BÁN RÒNG THUỐC THƯỢNG HẠNG và nhiều hiệu thuốc có danh tiếng DẤU BẠC HÀ **Essence de menthe**, tốt bực nhưt.

## LÒI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUẤN TRA PHÁP LỆ (Guide Formulaire de police Judiciaire) của ông Vô-văn-Thơ làm dạy hướng chức, nhưt là hướng quản, cũng là cai phó đặng, cách thức tra xét, khai tử, vì bằng cùng là tờ bảm về việc hình; dạy kỹ can làm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tưng quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ dặng biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20  
Tiền gửi..... 0 10

# AN HÀ NHỰT BÁO

MỠI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

## MỤC LỤC

1.- Cách thế lập "Nông nghiệp tương tế hội".....	TRẦN-NGUYỄN-LƯƠNG.
2.- Muốn vậy phải làm tân lực.....	HUYNH-VĂN-NGÀ.
3.- Muốn nên khách đại thương.....	ĐANG-VĂN-CHIỀU.
4.- Phan-thanh-Giảng truyền.....	NG.-DƯ-HOÀI.
5.- Nhơn sanh đo mạng.....	NG.-MINH-CHAU.
6.- Kim cổ hải đạt.....	NG.-MINH-CHAU.
7.- Bình rượu.....	ĐANG-VĂN-CHIỀU.
8.- Về bản phận con người.....	PHẠM-CHI-LỘC.
9.- Nông vụ thiết hành.....	HUYNH-TRUNG-NGHĨA.
10.- Thế trừ bứt chuốt.....	HUYNH-TRUNG-NGHĨA.
11.- Thịt quay.....	HUYNH-TRUNG-NGHĨA.
12.- Sự tích giãe Âu-châu.....	TRẦN-BỨ-TRẦN.
13.- Thi tập.....	
14.- Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	

## Cách thế lập Hội

(1)

Công việc làm của hội cho vay.

Hội-dồng cai-quản mỗi tuần lễ đều có nhóm một lần, mà xét đơn xin vay.

Sự vay thế chừng lúa thì là vay tạm ít ngày tháng. Công việc, ít giấy tờ không mất công bao nhiêu.

Mỗi năm khi thu lúa vào kho rồi, thì hội-dồng cai-quản định giá lúa trước rồi mới cho vay.

Như lúa định bực trung là 50 dặng một trăm giá thì hội cho vay chừng 40 dặng một thiên.

Muốn vay thì đem số tay của mình đến chánh Đổng-ly phần sở mà chiếu trích, rồi có giấy vay in để sẵn tại đó cho mình đem số bạc mình vay vào và mình ký tên trước mặt Đổng-ly phần sở; chánh Đổng-ly cũng ký tên bảo lãnh cho mình rồi mình cầm giấy đó đến hội-dồng cai-quản mà lãnh bạc.

Cách vay thế chừng đất có chậm hơn, là việc đất cát phải xét tờ giấy cho rành mới dặng;

(1) Rút trong "Nông-nghiệp tương-tế hội" của ông Trần-nguyên-Lương.

Thế chừng đất giá một muon thì vay 5000 dặng hay là 7000 dặng tùy theo đất qui hay là đất thương, nghĩa là bồi cho vay phần nữa hay là hai phần giá đất thế chừng mà thôi.

Đất này là đất khác, chứ chẳng phải đất mình đã đem vào hội mà làm vốn cho hội. Có khi bồi cũng cho vay trong phần đất đem vào mà lập hội do nữa, nhưng mà cho vay có một phần tư giá đất mà thôi.

Ái muốn vay bạc thế chừng đất của hội Nông nghiệp, thì ngày hội nhóm lại mỗi tuần phải đến hội-dồng cai-quản mà xin vay; phải nói thiệt mình vay bạc mà dùng về việc gì, vay bao nhiêu, thế chừng đất ruộng nào?

Được phép vay bạc của hội mà mua hay là chuồng, mướn ruộng đất, mua trâu, bò làm ruộng cũng là đồ khi nghề và phần ruộng vẫn vào. Giúp cho ta điếu đạo kinh, đập bở, mở mang ruộng mới nói tức mà nghe đặng về việc canh-nông mà thôi; không đặng vay về mà mua bán cất nhà cửa, cho vay đặt nợ, là đều trái lẽ rất cam.

Người đi vay phải đem bằng khoán giấy tờ cho đủ, dặng hội cai-quản xét, Hội xét rồi hoặc cho y số, hoặc bứt



không chừng. Như đăng vay và hội thuận chịu rồi thì hội-dồng cai-quản dạy người đi vay phải xin sao lục địa-bộ, và tờ vi bằng tại sở bách-phần cho chắc là đặt muốn thế chừng đó không có ai cấm cho ai.

Khi đủ tờ giấy này thì hội cai-quản cho phép làm giấy vay (có giấy chữ in sẵn). Người vay mới cầm tờ giấy nợ đó về phần sở xét lại, như chịu bảo lãnh y số bạc thì hội đồng phần sở bắt người vay phải ký tên trước mặt hội-dồng, rồi chánh Đổng-lý phần sở cũng ký tên vào đó nữa mà bảo lãnh mỗi nợ ấy.

Các việc xong rồi thì người vay cầm tờ giấy nợ đó đến nộp tại hội-dồng cai-quản, nộp một lược với tờ sao-lục cùng bằng khoán và các tờ khác.

Lẽ thì phải để cho hội-dồng phần sở xét trước, rồi hội cai quản mới kiểm-xét lại sau, nhưng mà tại phần sở chẳng có ai vay cho thương, nên hội-dồng không nhóm có lệ định trước đăng. Bởi vậy khi có người muốn vay thì lấy làm khó lòng cho người ấy làm, phải chờ đợi mới nhóm, dạy đưa ra lâu ngày tháng, thì là một sự làm cho thối chí người vay đi.— Lại hội-dồng phần sở chưa có người hiểu rõ việc xét giấy tờ, thường hay làm lể, lại có khi cho làm giấy nợ hay sai phép; nộp cho hội cai-quản thì hội phải bắt bẻ, sanh ra nhiều điều cực khổ cho người vay. Bởi các cơ ấy cho nên mới để cho hội cai-quản xét trước thì gọn việc hơn, Tuy vậy mà quyền cho vay hay không thì tại nơi hội-dồng phần sở. Như hội-dồng phần sở không chịu bảo lãnh thì hội-dồng cai-quản không đăng phép cho.

Mỗi khi xét đơn vay tại hội-dồng cai-quản hay là tại hội-dồng phần-sở thì đều phải có mặt hơn phân nửa hội nghị-viên mới đăng xét.

Như hội nghị-viên không đồng một ý cho vay thì phải bắt thăm coi bên nào nhiều tiếng hơn thì lấy theo bên đó:

Các việc bắt-bẻ phải cho có lý, và phải đem võ số vi bằng nhóm hội luôn luôn:

Khi đăng chữ chánh Đổng-lý phần sở ký tên rồi, thì người vay đem nộp giấy nợ đó tại hội-dồng cai-quản.

Chánh Đổng-lý hội cai-quản mới biên sau lưng tờ đó và ký tên, mà thế (endorser) giấy nợ ấy cho hãng bạc (banque, établissement de crédit).

Trước khi thế giấy nợ này cho hãng bạc thì hội đem đăng bách phần mà cước vào địa bộ các số đất thế chừng cho chắc chắn số nợ của hội. Hội đăng có 2\$50 bách phần mà thôi, bất luận số bạc nợ nhiều hay là ít.

Hãng bạc thâu giấy nợ rồi gửi bạc lại cho người hội, hội phát cho người vay.

Mỗi khi có vay hay là trả bạc nợ thì phần sở phải biên trong sổ tay của hội viên luôn luôn.

Đến ngày nay hội Nông-nghiệp tương-tử trong Nam-kỳ ta mới có tại tỉnh Mỹ-tho mà thôi, và lại còn mới quá, nên chưa có quyền tự-do đăng. Các hãng chưa biết hội, cho nên nhà-nước phải bảo lãnh với hãng. Như vậy nhà-nước phải xét các việc của hội làm, đăng lấy phần chắt cho nhà-nước. Vì vậy cho nên trước khi gửi giấy nợ lên hãng mà thế thì phải gửi cho hội Kiểm-sát của nhà-nước đặt ra đăng mà xem xét lại.

Như không có điều chi tắc trở thì giấy nợ này phải giao tại nơi tòa-bổ gửi lên hãng bạc mới đăng, chứ hội không đăng phép gửi thẳng lên hãng.

Bạc cho vay thế chừng đất ăn lời 10% một năm. (Nghĩa là trong vốn một trăm đồng, mà trong một năm có 10 đồng bạc lời mà thôi). Bạc lời này thâu trước phần nửa khi phát bạc vay. Trong 10 ly lời đây thì hãng ăn lời 8 ly, còn lại hội 2 ly. Trong 8 ly về phần hãng đó thì có 2 ly hưởng hãng phải thối hồi lại cho nhà-nước về sự bảo lãnh cho hội, thì 2 ly đó nhà-nước cũng cho hội lại mà chi phí.

Cách cho vay đây thì lấy luật cho vay làm mùa mà thi hành (prête sur récolte) bởi vì chưa có luật chi khác. Hội chưa có quyền tự do mà bản tích việc chi với các hãng bạc, đăng mà làm tờ giao kết riêng. Bởi vậy tờ giấy nợ làm có một năm mà thôi, tuy vậy hội đăng phép cho mỗi năm trả bớt vốn mà thay giấy luôn luôn, cho đến khi dứt số bạc vay.

Hạn lẽ của hội Nông-nghiệp Mỹ-tho đương cho vay bây giờ thì là năm năm còn số bạc vay cao hơn hết là 3000 đồng

Theo ý tôi tưởng thì số bạc ấy và hạn lẽ đó đủ mà làm cho người bảo-guộc ta đăng nhờ; cho vay lâu năm hơn nữa thì chẳng tiện cho hội vì việc điền thổ lâu năm thì phải dời dời, thêm sự khó cho hội trong việc thay giấy nợ.

Trong bài điều-thuyết về sự Nông-nghiệp tương-tử hội, chúng ta đã thấy có chia ra làm hai phần:

1° Phần Canh-nông thì lo về sự ruộng đất và đồ thổ-sông.

2° Phần Ngân-hàng thì lo về sự giúp vốn cho hội-viên mà thôi.

Theo ý tôi tưởng thì ai đọc bài ấy rồi, cũng cho phần Ngân-hàng là trọng dụng hơn.

Chuông như vậy cũng phải, là vì sự cho vay lợi về và phần hạn nhiều năm để trả, thì thoả nay trong xứ chúng ta chưa hề có, nay mà đăng như vậy thì để cho chúng ta làm ăn làm. Nhưng cả nghĩ lại cho kỹ thì phải lấy phía Canh-nông mà làm qui hơn. Bởi vì sự cho vay tuy nay chưa có, chứ ngày sau sẽ có. Một ít lần đây làm sao cũng có hãng cho vay giúp Canh-nông (Banque agricole) như bây giờ đã có nhà cho vay giúp Thương-mãi (Banque commerciale) và nhà cho vay giúp Công-nghệ (Banque industrielle) đó vậy.

Lập Ngân-hàng là một sự lợi chắc-chắn cho những người có bạc dư, cho nên chẳng nay thì mai cũng có kẻ đứng ra lập đăng mà thủ lợi riêng, chứ như phía Canh-nông này, thì chẳng có sự tự lợi cho ai mà phụng có người ra mà lo. Cái lợi phía Canh-nông đây là lợi chung cho cả thầy nhà Nông và Điền-chủ, mà cái lợi ấy cho biết sớm lo liệu thì mới có, bằng chẳng lo thì nó lại sanh ra việc hại. Lợi hại đồng nhau, nên nếu chúng ta chẳng đoàn thể cùng nhau mà lo thì e ngày sau đâu có ăn năn cũng chẳng kịp.

Nhưng mà sự lợi hại này chẳng gặp thấy đăng cho nên nhà Nông ta chẳng hề biết lo sợ đâu. Ấy cũng là một cái tánh tự nhiên của kẻ ở đồng ở bãi, việc chi cũng để cho nước đến tròn rồi mới nháy. Mà nếu có ai hiểu thấy xa, muốn điều đặc cho thì lại sợ mất công, nên tháo trức coi bộ chẳng vừa lòng chút nào hết. Nhưng mà nói cho phải, bề khi nào nếm dạng mùi đạo rồi, thấy dạng sự lợi

hại rồi, thì liền theo ngay, chẳng có cứng đầu cứng cổ. Vì chẳng khác chi như sự trồng trái ngày xưa và ngày nay trong xứ chúng ta vậy.

Nhưng đăng cao-minh chứ lấy sự khó dễ này mà buôn lòng, dáo cho bêu Tây là xứ văn-minh trăm bề hơn ta mà cũng như vậy chứ chẳng khác chi. Bởi có một sự dầy công và bền chí mới nên việc mà thôi. Cũng chẳng khác chi sự trồng cây, giống nào lâu thấy huê-đợi, thì giống ấy hưởng nhờ lâu dài, còn loài chi mau có trái thì không bền bỉ.

Mà bởi tôi đã nói trên đây rằng phải lấy phía Canh-nông làm trọng hơn phía Ngân-hàng thì tôi xin giải sơ một ít điều lợi hại trong phía đó cho chư khán-quan nhàn nhàn.

Trần-nguyên-Lượng.

### Muốn vay phải làm tận lực

Muốn lập hội Canh-nông và máy-xay lúa tại một tỉnh, thì là việc rất may-mắn cho quê-vực ta biết-đương nào! Vay mỗi hội phải cứ đặt một hai ông rất thông-thao trong việc thương-mãi, kỹ-nghệ và canh-nông và là người miêng lưỡi biện-thiệp, ngon-nữr như lưu, hữu danh vị thiên hạ đã phục tùng. Một hai vị nói trên đây phải thương-xuyên hoài, chẳng nên thối, như có thối, thì phải lập-tức cứ kể thế.

Những vị này ăn lương-hồng của hội, chuyên đi đi trong các làng, các tổng nơi bốn hạt mà do-thuyết giảng-luận, nói cách nào cho hết thấy kẻ nông-phu bất kỳ có lúa bao nhiêu cũng phải để bán cho hội, đầu bán Khách-trú có tay mình đi nữa cũng không bán một hội. Và làm làm sao cho hết thấy điền chủ chịu bòn vào hội. Còn việc hết bực cần-kíp, là làm làm sao cho hết thay điền chủ dằn lòng để lúa bán cho hội mà thôi.

Gọi là điền chủ: những người có điền đất bất kỳ là nhiều, hay ít để cho ta điều tưới cây-cây dẫu lấy lúa ruộng (huê-lợi). Cho nên người góp một năm 100 ngàn gia cũng gọi là điền-chủ, con người

góp chừng 1000 gia thì ai ai cũng kêu là điển-chủ. Thậm chí kẻ góp chừng 200 gia cũng là điển-chủ vậy; miễn là ai có ruộng bộ, có bằng-khoán đất thì gọi là điển-chủ đó thôi.

Ai cũng biết: những điển-chủ góp chừng 200 gia đó thì nhiều hơn điển-chủ góp 100 ngàn gia. Trong 1000 vị điển-chủ, thì có chừng một vị góp tới 100 ngàn; 900 vị góp lối chừng 2 hay 3 trăm, còn 99 vị góp trên 1000 gia. Ấy là thí dụ theo bên hạt Trà-vinh, tôi đã hiểu rõ lắm. Còn như mấy hạt phía tây Trà-vinh ruộng đất có bay thẳng kiền, không dám chắc. Chớ như mấy hạt phía đông Nam-kỳ, đất đai không thanh-mậu, chẳng hề có ai góp tới 100 ngàn gia bao giờ.

Những vị điển-chủ góp ít hơn hết đó ta có dám chắc rằng họ bằng lòng hùn vào hội chăng?

Nếu để cho họ bán cho khách thì tính phỏng:  $300 \times 900 = 270.000$  gia. Có phải là hết 270.000 gia về tay khách chăng? Đó là không kể một vài triệu nông-phu nghèo bán lúa từ gia, từ chạt, từ trăm cho khách mà xài và đóng thuế cùng thuế công xâu. Số chót hơn hết kể chừng một triệu người nghèo, mỗi người mỗi năm bán cho khách một gia có phải là một triệu gia cho khách chăng?

Thế thì phải liệu kế nào đang chước giải nguy? Hội phải cho có người để sai đi khắp trong đồng mà mua lúa của dân, dẫu một gia cũng đừng cho khách mua được.

Người du-thuyết tôi đã nói trên đó có phép nhà nước cho, tới làng trình cùng làng, rồi ráng chịu cực đi nói mỗi nhà nông-phu, mỗi năm đến mùa gặt lúa thì phải du-thuyết một lần. Chớ Annam ta tánh hay nhảm, nếu không nhắc-nhở thì họ theo phe chệt.

Người đi du-thuyết cùng mấy người đi mua lúa trong đồng phải ở hạ mình xuống như ông Sarraut ở với dân Nam ta vậy.

Annam mình có tánh nầy ngặt lắm: người chợ ghét kẻ đồng, kẻ hay chữ và người dốt không ưa nhau. Tôi cũng thấy nhiều ông ở chợ vô đồng mà rú hiệp-hùn. Song mình thấy mình hay chữ ở chợ-búa, ăn mặc sạch-sẻ, vô đồng ló

mòi kiền-ngạo, chề-bai người cây sâu nước bầm, chề-rằng dốt-nát đóng phen; miệng tuy không nói, mà bộ-tịch kiền nhưn ngạo vật người quê đã biết. Cho nên khi về rồi, thường thường người quê nói với nhau rằng: thà để chệp ăn hơn là Annam. Con gà ghệt nhau vì tiếng gáy, bộ lòng; chớ con vịt có «cap-cap» máng nó, nó cũng không biết. Tại thành-thị bây giờ cũng có đồng bang ta ra lập ngôi-hàn bán buôn như khách, sunz tiệm Annam thì ít hơn lắm. Mà cơ khổ thôi nhưng, Annam cũng bán các món như khách, mà sao tiệm khách người mua dăm-dề, còn tiệm Nam thì ít? Tôi thường thấy chủ tiệm Annam là người hay chữ nghĩa phẩn nhiều kẻ tới mua là kẻ hay chữ, hoặc quen lớn chi với chủ tiệm. Khi thấy người hay chữ tới mua, lật đật ra nắm tay chào-hỏi, đãi-buổi. Phải chỉ thấy người quê mà làm như vậy, thì chẳng có đâu mà người quê vào mua tiệm khách ở hai bên tiệm mình. Có một lẽ nầy nữa: chỗ khách bán buôn thì không lập nghiêm; cho nên người quê không kiền-nể; đã vậy chỗ người mình buôn bán lại có anh em mấy thấy tới chơi trò truyện ăn mặc xinh-xuê; sự nầy cũng làm cho người quê kiền mà xa lánh.

Trong mấy ông mấy thấy làm việc tại thị thành cũng có người gốc sanh trường nơi đồng bãi.

Hỏi mình chưa quen nơi phiên ba, nghĩa là lúc mình chưa đi học khi đi ra chợ, hề thấy nào mấy ông mấy thấy cùng khách sang ngồi đàm-đạo thì mình có dám léo lại đâu. Chớ trong tiệm chệt dẫu có mấy người bang-trường ở trong, mình cũng vô không lòng kiền chi ráo.

Annam ta nhiều vị có tánh như vậy: mình học hành thông thái, đáng lẽ phải cho những kẻ dốt nát quê mùa lân cận với mình dặng họ nhờ cái sự gần gũi với người thông-thái mà mở-mang tri-hóa; đáng lẽ mình thương xót những kẻ quê-mùa, cho họ lân cận với mình dặng mình khuyên-báo dạy-dỗ, cho đồng bào ta bớt sự dốt-nát nó làm cho xứ ta chẳng dặng tấn phát mau.

Ai dới, khi nào kẻ quê-mùa dốt-nát có việc tới mình, thì mình lập nghiêm, hàm nộ, chề-bai, nhạo-bán, làm cho những kẻ ấy cực chẳng đã mới tới là tại có việc

chớ trông cho mau rồi mà ra cho khỏi. Có một vị đứng thông-ngôn, quan-Tây không máu-nhiếc mà mình lại chưởi người mình những là già dẫu bạc như chớ có mà không biết khi gì hết! Tại dân không học mà biết sao cho được? Có một vị thấy thuốc ý mình thông thái, kêu mấy người nhà quê bất kỳ là già trẻ bé lớn đều kêu bằng mấy hết thảy.

Cũng bởi sự kêu ông già bằng mấy và máu-nhiếc mà không dạy biểu trước, cho nên có người dẫu, tôi khuyên đi nhà thương, họ than-thở mà không chịu: thà uống thuốc chệp! Cớ ấy, thuốc chệp biết hao giờ tuyệt? mà không tuyệt, thì bọn dung ý nó hại lương dân là dường nào? Tôi xem truyện nhựt bốn thấy như vậy.

Một người thông thái thì khuyên dạy biết bao nhiều người dốt một ông quan họ đi trấn nhậm tới quận rồi, thường thường nhóm dân quê tới nhà mà khuyên bảo vô về chỉ dều hơn sự thiệt dạy công ăn việc mầu, phong hoá lẽ nghi, lấy cái sự hay của mình đã học mà chỉ cho dân. Dẫu được dều hữu ích cho nên thương quan như cha mẹ.

Chớ không phải như quan Tào thuở trước qua cai trị dân Nam. Hễ tới ngôi chủ quận thì lo mở cái tuổi tham không dấy, mài dao mà cắt cổ lột da, dọa nhấc dân quê-mùa mà thâu của hối-lò, hề ai đa kim ngàn thì được phá luật-lệ; ý thể hiệp cò, vị thân, vị kỷ, những du còn thì sợ nên dung dưỡng, kẻ yếu thế thì ép-dè. Bởi đó nhơn dân lo sợ thần oán vì không nhờ sự thông-thái của vị quan đó chi ráo.

Lại cũng bởi cái thói mọi-rợ đó, mà nó truyền cho mấy ngàn năm, bây giờ cũng còn hiềm tham quan ở lại bên Tào.

Nầy giờ nói giòng-dài về người thông thái ghét người dốt-nát.

Đây xin nhắc lại hội canh-nông. Phải có người ráo vô đồng như khách mà mua lúa mỗi nóc gia mới được và nhờ có người du-thuyết có tánh chieu hiền dãi sĩ chuộng mới hàn thì mới có thể làm cho Annam bán lúa cho Annam mà thôi. Nếu không cho đi mua lúa ráo trong mỗi nhà nông-phu trong đồng, nếu để

khuyên họ chớ đem lúa tới Châu-thành mà bán cho hội, thì là không chắc họ làm theo, mà dẫu có làm theo cũng không dới, vì lâu ngày họ ngã lòng. Vì có lúa, khách-trú tới tại nhà mua, không biết chừng bằng giá của hội, không biết chừng rẻ hơn, cớ lẽ nào nhà nông lại không bán cho khách, mà để đành chớ ra tình bị tổn cơm ghe bè bạn và thất công ăn việc làm khác nữa.

Ai cũng chịu sự lợi, sự tiện-màu, khỏi mất công.

À! Như có Annam đi ráo mua lúa thè khách vậy, mà mua một giá với nhau, thì chắc khách mua không lại mình, vì ta có cho người đi giảng-thuyết và đương thời bây giờ, Annam mới khởi sự thương Annam. Song phải biết: bà con xa thua xóm-giếng gần. Bà con xa là hội ở tại châu-thành, còn khách đi ráo vô mỗi nhà nông-phu mà mua lúa, thì cần dẫu xấu đó, chẳng khỏi bán cho khách mà! khách là xóm-giếng gần đó.

Nếu buộc cho các chủ-diễn có vào hội, uêu bán lúa cho khách, thì phải mất phần hùn trong nhà máy xay theo trong bài luận về hội canh-nông của ông Thái nhựt-Tân, thiệt là cao kiền. Song Annam ta có tánh hay nhảm, phải có người đi khuyên-dụ hoài mới được. Có nhiều hội đã lập rồi và buộc mỗi người hùn nếu trời tháng không đồng tiền hội cho tấc thì phải bị thái-ra và mất phần hùn. Buộc chệp như vậy mà lâu lâu còn có ngã lòng thay vì không thấy lợi trước mắt bây giờ chỉ thấy góp tiền hoài. Những người ngã lòng ấy nói: ta đã góp dôi ba kỳ rồi, song bỏ bao nhiêu bạc đã góp rồi đó không đến dôi hai gì; và nghĩ như vậy và thôi hội đi. Bởi cớ, dẫu các chủ-diễn có hùn nhà máy xay, mà sẵn dịp có khách-trú đến nhà mua lúa, tiền qua sao lại không bán? Nhứt là mấy điển-chủ ở xa hội 6, 7 chục ngàn thước thì thường thường nhiều vị thà mất phần hùn hơn là để cơm ghe bè bạn chớ ra hội tại tỉnh thành.

Sự ấy chắc có chẳng sai. Thí dụ như mình có một rổ rau, đem ra chợ thì bán được một cái. Mà lối xóm có kẻ lại trả chưởi chín chim thì mình chắc bán chớ lẽ nào không?

Vậy nên muốn cho lúa đừng vào tay khách giá nào, thì phải đi mua mà chớ



về nhà máy mới khởi đến hai đó. Và lại mỗi chủ-diễn không phải có sấm ghe chài hết thảy mà buộc phải chờ lại cho hội; mỗi người nông-phu không phải có sấm ghe mà chờ ra thiên thì? Và như ở x, hơi nào mà chờ đến?

Muốn cho khỏi đến hai ấy buộc mấy người diễn-chủ có hồn có vào hội máy xay, hệ góp được bao nhiêu thì để đó chẳng đáng bán giá nào cho khách. Bất kỳ ngày giờ nào có cần dùng bán lúa, thì mau mau cho hội bay. Hội hay rồi phải mau mau lấy bạc mua theo giá trong tuần đó đặng cho người diễn-chủ có bạc mà xài.

Như diễn-chủ có thể chờ tới thì hội trả tiền công cho; bằng không, thì hội phải đi chờ lấy, chờ diễn-chủ không có thể chờ mà hội buộc phải chờ tới, thì khiến họ bán cho khách đa. Ấy là nói về diễn-chủ có vào hội máy xay, nếu họ không bán cho hội thì mất phần hồn. Chờ còn như chủ-diễn không vào hội và muốn triệu người nông-phu nghèo có thể nào ép cho họ để lúa mà bán cho một mình hội được đâu? Thế thì hội phải sai người đi mỗi làng mà mua lúa như khách đã làm bấy lâu nay vậy.

Như tại Mỹ-tho bây giờ có lập hội canh nông rồi. Mà nếu hội không sai người đi khắp thôn quê mà mua lúa như tôi đã nói trên đó, thì làm cách nào trong hạt Mỹ-tho cũng còn khách buôn bán lúa. Trong một triệu gia lúa không biết chừng về tay khách hết ba phần. Chờ mình ra công đi khuyến dụ và đi mua nơi mỗi nông-gia, thì khách từ đây về sau, sự mua lúa chắc phải nương mình.

Nếu mỗi tỉnh mới có máy xay và hội canh nông rồi, thì phải lo cho làm sao lúa mình xay, bán tước cho tàu ngoại quốc, khỏi đi ngan qua tay anh chệch; bằng đi ngan qua tay hắn, hắn oán vô tận, chắc nắm riết lại mà làm hại cho họ ta. Vậy bây giờ hãy lo cái phương bán lúa cho ngoại dương trước hết đã, ấy là đến rất cần nhưt, bằng chẳng, dần dần thế gì cũng không khỏi đi ngan qua tay China là nhờ bán mình mới bán lúa mình được. Khả tro!

Ngã Trà-vinh

## Muốn nên khách đại thương

Ông Whiteley là một người Hồng-mao buôn bán lớn hơn hết. Nhưng thườ người mới xuất thân đi làm ăn thiệt là hèn vi, đi làm công góp từ cát để dành. Chừng có chút đỉnh vốn-liển lại bỏ hàng buôn bán; sau khá khá mua tiệm nhỏ, khá lắm lại mở cửa hàng to. Đến sau ai muốn vật gì đến nhà. Whiteley đều có: cho tới thấy thuốc, quao bạc vật hay kẻ làm thuê làm mướn bao nhiêu đến chừa sẵn để thiếu hạ cần giùng. Người kia giả ngô hiểu Whiteley bán một con voi; Whiteley đánh giấy thép trong 24 giờ có voi gởi lại bán. Có người họ giả ngô thái quá hiểu Whiteley bán một gia rận, Whiteley đánh giấy thép đặt với các quan coi sở thú và mấy bạn hàng súc vật trong 24 giờ cũng có một gia rận bán Whiteley làm ăn gặp công việc gì cũng làm, ai mua ai đặt thứ gì cũng có. Sẵn tiền giao cho vụ đâu muốn ăn mặt xài phí cách thế nào cũng đặng, cho đến muốn cưới vợ bực nào và cũng lo xong cho. Thiệt chẳng khác cha ruột Tần-thủy-Hoàng buôn bán để vương. Hai bàn tay trắng trong 30 năm Whiteley làm ra bốn mươi lăm triệu quan.

Annam mình ngoài Bắc-kỳ có Bạch-thái-Burói, bán đấu làm công mà bây giờ lập nên một hãng tàu to tác hơn của chú Hỷ nữa. Còn ở Saigon có Đinh-thái-Sơn hằng nói cho thiên hạ biết mình gốc là một người thợ đóng sách ăn một tháng năm, sáu đồng bạc, nhưng nhờ siêng năng giỏi gấu sau lập nổi một nhà in.

Sự làm ăn nhờ một là cần mẫn, hai là cho người ta tính cậy được, ba là có gan, thì phát lộc chẳng mấy hồi. Thường lấy vốn nhỏ làm ra vốn lớn, cũng như dùng con trùng cầu con lớn rồi bắt con lớn cầu con cả gát.

Cái gươn đi làm công một tiền lập cuộc buôn bán là một bước lập sự nghiệp của khách trú. Mấy tháng xưa từng khi mới đến Annam thiệt là «Thỏ vô trong túi có ba cú giương» mà khi về tàu đem bạc ngàn bạc muôn đi.

Hôm rày tôi lấy đã nhiều ví dụ xin Đổng bang xét, tuần sau sẽ luận cuộc buôn bán kiêm thời nhờ đâu mà tấn phát.

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiếu.

## Phan-Thanh-Giang truyện (tiếp theo)

Tên là Lao-sùng-Quang đệ sắc quốc-vương qua phong cho vua nước Nam mình.

Đức Tự-đức hay tin, ben đặc mạng, cho quan Lại-bộ thượng thư coi dọn dẹp-sắp đặt nhà sử quán đặng mà rước sử Trung huê. Ngài lãnh chỉ xong, mới đặc một câu liên dân với cửa nhà công sử quán như thế nầy:

Đề thần tự Bắc-nhi Nam, vương thần tự Nam-nhi Bắc, qui lộ lại lộ.

Nhơn đã dĩ đại sự tiểu, Trí đã dĩ tiểu sự đại, lạc thiên qui thiên.

Chừng ông Lao-sùng-Quang đến vào nhà Sử quán coi câu liên rồi bèn lấy việc phê rằng: Khán hiệu bắc giác hạng xuất triều thân.

Qua năm Tự-đức thứ 3 (1850). Có chỉ dụ sai ngài đi kinh-lược miền Tá-kỳ (1) kiêm lãnh Bình-định Tổng đốc-kiểm trị Thuận-khánh đạo, Sung Nam-kỳ kinh lược phó sứ, lãnh Gia-định Tuần-phủ.

Lúc nầy triều đình nghị rằng: khi đức Thánh Tổ đã làm lúc đánh cùng Cao-mang, Nam-kỳ là chỗ biên cương kẻ cận chiến trường, đã hư hại cũng nhiều, lại bình hòa qua rồi lại có thời khi ôn dịch cả hai năm Thân-Dậu, dân trong cõi ấy lớp chệt lớp điều tản tử tán xóm làng điêu hạo, ruộng đất bỏ hoang nhân đã vậy cũng là tại tại người Cao-mang hay phân phúc; Vua nó là Hoàn-Lân, hay dóm bành muốn xâm lấn bờ cõi, nhưt là mấy thoi gần nước Mên lối trong Nam-kỳ: Cả sơn cước ngoài biên thù về hướng tây theo đợt

(1) Từ Quảng-Nam trở vào tới Bình thuận gọi là Tá kỳ.

cửu-long-Giang (Tiên-giang).

Đức Tự-đức mới bủy thác cho ông Nguyễn-tri-Phương và quan Phan-thanh-Giang một ông đương ở điện Vá biển, lãnh Nam-kỳ kinh lược chánh sứ; một ông Lại-bộ Thượng-Thư làm phó sứ võ Nam-kỳ lập đồn điền; chiêu mộ tàn dân, về làng lập ấp khai phá mấy chỗ hoang vu mở mang bờ cõi: khai kinh xẻ rãnh, cho thủy đạo thông lưu thành lũy xây bồi, dạy dân việc ruộng nương cấy cấy trồng trọt các giống cây; đem đira Tân quan võ Lục thoi lựa chỗ trồng. Lập hình thế cho miền viễn nước nhà, giữ cơ đồ cho bền vững lâu dài. Hễ chỗ yếu địa thì đắp lũy lập đồn, chỗ trống quang thì lập chợ đặc quan; trước ngăn ngừa mang thổ đảng đứng xuống xâm lấn bờ cõi; điều hại dân lành, rồi luyện tập binh nhưng phòng ngày hữu sự mà dùng.

Khi hai quan đại thần phụng sắc mạng đi trấn Nam thì đức Duật-tôn có thiếp yển tại điện Thái-hòa mà đãi, đưng trong tiệc đức Tự-đức cảm hai chén rượu mời hai quan trấn cùng ngồi gắm cối Nam cho hai quan dân dò lo lần thay thế cho ngài, những công sự theo lời dụ đã kể trên đây, vì là chỗ hưng long của đức Cao-Hoàn khai sáng. Đức Tự-đức là Duật-Tôn hoàn để ngự bút một đề thơ đưa hai quan ra trấn như sau nầy:

- (1) Nông trại long hưng địa;
- Tùng lai đức trạch thâm.
- Nghê mao đại ngã tử;
- Bảo chướng lại khanh tâm.
- Huyền thâu cảm nan lý,
- Cần hàn điệp tự sum.
- (2) Cam đường ưng tế phê,
- Trường sử hậu nhơn ngâm.

(Vi hườn)

Bản giảng: Nguyễn-dư-Hoài soạn.

- (1) Đồng nai chỗ hưng vương.
- Lâu nay đức trạch hơn.
- Già trẻ đều con cái;
- Gình giữ gìn yêu đưng.
- Giấy thưng đơn khó khây;
- Rễ sâu là trở thường.
- Cây cam đặng sum sẽ.
- Đề sau người nhác thưng.
- (2) Cam đặng là chỗ ông Thiệu Ba đi vắng dân hay ngồi nghỉ dưới gốc cây này, vì đức nên dân thấy hay cần nhắc.

### Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Tên ăn cướp bị Châu-Phiên-Tường đánh đá chạy không nổi mà lại cũng không ra tiếng, bèn sụp xuống lạy dài, xin tha về trại. Phiên-Tường cản lại mà rằng: Mấy phải lại mở cho hai người bị trói dây và trả đó hành lý lại. Cứu chẳng dả tên ăn cướp bỏ lại, nhứt diện mở trói cho hai người khách, nhứt diện lấy lu la chạy bưng về hòn núi bên kia mà báo cho chánh chủ trại hay. Hai người thương lữ đi ra vừa khỏi núi, thì nghe ở ào, người chạy, binh khí khua ở nơi núi một bên ào tới. Châu-Phiên-Tường cười mà nói với thàng lu la bị đánh mà rằng: Tao lấy cây cùn của mày để làm khí giải, còn mạng mày tao dùng cho, mau đi kêu bọn mày lại đây bao nhiêu người trời thầy, chầu đầu lại đây mà coi ông giết loài gian manh không còn một đứa. Thàng bị đánh ôm đầu chạy một hồi, thì thấy chừng vài trăm lâu la, đi đầu hai người mặt cũng đoàn hoàn khôi ngô; một người tay cầm đại đao, một người hai tay cầm gươm hăm hăm bước lại la lớn rằng: Thàng ở đâu mà miệng còn hôi sữa, giậm vào sườn làm la chồ chúng ông chiếm giữ làm ầu. Phiên-Tường thong dung cười nói: Hai người này liếng nghe cũng là người trong nước, có tướng trang hoàn sao không giữ phận làm trai của nước nhà, hoặc cũng danh tạo thời, hoặc tế thể an ban, mà giúp đời nhiều ít, kéo uống công non sông tổ diêm, tiền tổ ta như mới là có con cháu dương thế, tuy tối mệnh còn hơi sữa thì mặt dẫu, chớ con người trí sanh ai nào đợi tuổi, mấy anh có phải là thất thời ban chỉ, hay là không đường bước lối công danh, thì háy nghe lời tôi phân giải. Phiên-Tường nói chưa dứt lời, thì tên tướng lục-lâm cầm song đao nhảy tới toan chém Phiên-Tường. Phiên-Tường lấy cùn dờ ra một cái, rồi yểm thế long đư hai chơn nhảy hàng hai làm cho tướng đư còn phải bại thế lui hơn vài chuc bước. Tên lục-lâm cầm đại đao cản lại cây cùn của Phiên-Tường. Phiên-Tường biến ra một thế lâu đầu đánh trụ, một thế bại thế

phụng hoàng phi là thế của vua Tống-Thái-Tổ bị ách với song phụng hiệp quần ngày xưa; làm ra một tay thò một tay đánh, một người một cùn như còi cảnh không người hai đứa đầu đàn lu la chju với ngọn cùn Phiên-Tường vừa vừa giở tinh thể không lại bèn nhảy trái ra mà nói lớn lên rằng: Bớ tiểu anh hùng xin đình thương mà nghe anh em chúng tôi nói một lời; Phiên-Tường đứng còn nghe hai tướng đầu đàn lu la phau lời gì; và ngó coi lại người đầu đồ mổ hỏi ước áo.

(Vị hoạn)

Nguyễn-minh-Châu.

### Kiểm cổ hài đạt

(1)

Năm canh thính (1880) có một người sĩ như họ Nguyễn tự Phong Trai quán tại làng châu, cha mẹ mất sớm, một mình lưu lạc tới kinh kỳ là Hà-nội, ở theo mấy nhà anh em bạn mà học, nay ăn ngũ nhà nấy mai ở trọ nhà khác, quanh năm không giờ nào mà không nhớ nhời anh em, nhứt là nhà họ Dương, là một nhà maog ơn dùm bạc, dẫu cho sốt rét lúc nào cũng là Dương nuôi lấy Nguyễn, dẫu khi mẹ moi cũng là một, tay Dương cháo, rau, cơm, thuốc quần, áo, sách đèn; cái xát hỗn của Nguyễn, là toàn nhờ ơn của Dương, từ cùng nhau một đèn một sách, cho đến lúc vào trường bương cũng đư 9, 10 năm, tay bạn đồng song cả thành Hà-nội chẳng phải ít gì, duy thiết nhau với Nguyễn là nhờ một họ Dương. Chứng qua khoa giáp ngo Dương Nguyễn đồng vào một trường. May thay cho Nguyễn khoa này được đậu mà Dương hỏng trường nhì. May-hồng hai người cũng còn cùng nhau nhiều bứt hôm mai, kể dổe vào đình thí, người đơi hương khoa, khi nên trời cũng chiếu người, nên năm sau gặp hội Dương sắm sửa cho, Nguyễn vào kinh thi hội. Nguyễn dẫu luôn Táo-sĩ cấp đề.

Dương từ kinh sư về Hà thành cúng

(1) Toàn những chuyện nước nhà ta lúc trước in ra.

xa, nên ông Nghè Nguyễn ở lại Huế cần lo thặng trac, gởi thơ tạ ơn Dương chớ không về bãi tỏ vinh qui. Nhờ ơn tiên nhưn phước dày, không bao lâu có chỉ sai ông Tấn-sĩ về Tri-phủ Hoan-hùng được cấp-bằng rồi thì ông Nguyễn ta một thầy một tớ cùng tuổi đờn cặp sách ra nơi luy sớ. Lúc về cùng tới yết đường, lạy cha mẹ họ Dương và cùng bạn thơ song lạy tạ đặng tới phủ cúng chửc.

Từ ngày vào dinh rồi, thì quan phủ rao cùng anh em bằng đảng xa gần hay rằng: ngày nào rước họ Dương rồi sẽ rước anh em khác. Vì vậy cho nên đả 4,5 tháng không một người thân hữu nào được đến chơi cùng quan phủ Hoan-Hùng. Gắn đờ hai năm ông Dương ta rớt cũng luôn một khoa hương thí nữa là ba khoa. Khuân chí nên Dương mới tới Nguyễn mà chơi cho giải muộn, với làm cũng nghe rằng Nguyễn có bụng trung hậu cùng mình hứa rằng: Trong thâu bằng không chiệu rước ai trước ngày gặp mặt mình. Bởi rứa nên Dương tới thăm giầy lác rồi chơi cùng về từ nơi mình miếng cho đặng quan phủ sau còn rước anh em đồng học ngày xưa; kéo đề cũng có người muốn đến lại cùng quan phủ mà có lời hứa như vậy té ra anh em đồng thời cũng nhiều người ừ gần quan mà không đặng gần là tại mình. Chẳng dè quan phủ vừa hay tinh Dương sắp tới, thì kêu lệ hầu đặng dò mặt trước như vậy như vậy. Nên ông Dương lúc vào thì lệ tùng của phủ cản lại nơi nhà công đường, chớ không cho vào nhà tư mà thấy quan phủ, ông Dương đơi từ bao mai đến trưa ngồi đứng không yên; có một thấy để lại mời trâu nước lơ là chớ không ai chuyện vắng gì.

Chừng lúc xế qua mới thấy quan phủ ra khách Dương cũng tưởng anh em ngó quan phủ cười mà nói rằng: Kể cỡ nhưn sang với không tưởng cổ nhưn. Quan phủ vỗ bàn nạt rằng: Ai cỡ nhưn của chú, Dương dạn cũng lớn tiếng nói lại rằng: đó vong ân bạc ngài còn mặt mũi nào ngồi đờ thế giao. Quan phủ dạn đề mặt bở tạo lệ đem ra đánh. Tao lệ dè Dương xuống làm chừng quất bậm buổi vài roi thì thấy Đé lại bậm xin.

Dương chớ dấy phũoi dịch ra về, mà tao lệ không cho cứ bất ngồi tại ngoài nhà công lóng ngóng muốn về mà về không đặng, còn quan phủ vào trong. Lúc nấy thấy Đé lại ngồi kềm nói chuyện với Dương không nghĩ những là chuyện tiểu thuyết, còi nớt, cách ngôn và mọi trâu nước dài buổi cho đến mặt trời lặn; kể tới thâu công, trông nghe thùng thùng mà Dương về không đặng. Bên trong phủ: trong ngoài thấp đở, thấy trong phủ nhộn nhàn, ông Dương không hiểu là gì. Vừa dấy khác lưng, thấy một thầy đoi mặt áo khăn tế chính đi ra nhà công kê tai thấy Đé lại lời nhỏ? Rồi thấy Đé đứng giầy mở ông Dương đi theo. Về tới nhà tư quan phủ thì thấy trên một bộ váy có sáng một mâm cơm đủ đồ dai vị, rượu dũm thứ. Còn quan phủ bận đồ áo mào lãn sĩ, bà phủ cũng mặt áo rộng mào điều đứng hai bên chờ ông Dương bước vào thì quan phủ lại xá một cái rồi mời ông Dương ngồi lên vắng, ông Dương ngồi vừa yên; thì vợ chồng quan phủ lại lạy hai lạy rồi phân rằng: Xin anh nghĩ lại mà dùng cho em. Cái duyên có hôm nay là em mượn anh mà từ bạn khác: vì thân em thì nghèo, nhờ coi cha mẹ, lưu lạc đói no, từ ngày em ra Hà-nội mà học, nhờ nhờ kể ít người nhiều đều là anh em nuôi coi thân này; Trọng nhứt là anh, ơn đường tái tạo; nội Hà-thành ai lại không biết tôi có thân danh này là toàn ơn anh dùm bạc. Để gì anh lại không biết cái thói nhà cho hay chơi liêu. Hễ nghe một người anh em nào thành thân; bắt cầu làm quan lớn hay nhỏ, thì rủ nhau đến chơi; nàonhà trò, thóc đĩa, nào gà chọi, đồ tôm; chơi không kể tốn, dai đư cũng người chú chiệu; anh nghĩ coi, cách chơi như vậy là mấy anh hào gia thế tộc còn chiệu biết nỗi chưa, huôn chỉ như em đây là hai bả tay trắng, lại bụng em muốn giữ trung phũ mà làm gương cho con cháu nó chiêm nguồn ngày sau; có liêu đầu mà công phụng mấy anh hào đàng cho phu phĩ. Từ rầy về sau mấy anh nghe rằng: Trong bọn đồng song chí thiết của tôi có ai mà hơn anh. Anh mà tôi còn ngược đãi đường ấy thì họ cũng chẳng



còn giảm đến làm nhọc tôi như thói lệ lâu nay nữa đâu.

Vậy lại anh ngồi ăn uống cùng em mà tha lỗi cho em nhờ lượng hải hà. Ông Dương thấy nói tức cười nắm tay anh em cùng nhau ngồi mà đàm đạo ập uống no say.

Kể việc chuyện này bàn rằng : Chuyện tuy khôi hài mà có lý thú, là lập cách mà trừ những tay phóng đảng phi của trời, làm cho hệ lụy anh em mất tánh bát ái thanh cao.

Chung  
Nguyễn-minh-Châu.

### Bình rượu

(Alcoolisme)

Mấy người có việc buồn rầu tâm sâu bạch phát, hay mượn rượu mà giải phiền; nhiều người muốn mua vui rủ năm ba bạn tác giũng rượu mà chơi hời; kẻ có đám tiệc lấy rượu làm đồ thết đãi. Ai chẳng uống thì thôi, bằng tập rồi át hạo nó lắm. Nhưng rượu uống ít không nói gì, chớ giũng quá độ phải xảy chuyện buồn rầu phải sanh đau đớn. Ôi! một vài chén còn lúc trẻ còn ra, lúc-trẻ còn vô ai xô chẳng ngã, thể tình bởi trước ăn Lưu linh; những khi nhiều chén rồi việc là « Sanh trong ba vạn sáu ngàn ngày, còn đời bữa nào chẳng uống say? Chừng ấy thiệt là nhành ngao trong trời đất, đâu ai lấy hết cam ngôn mỹ từ ra nói cũng bỏ ngoài tai. Mà bỏ gặp ai gây thì ư a lắm, gây gỗ, thách đố, nộ nạt, đánh đập, dòm trời xanh-xanh, xem đất rang rinh. Người ghiền rượu rồi như mang một bình phạt vào mình, say nay say mai xảy ra chuyện nầy đâu ư. Bởi vậy luật nước nghiêm rằng, những tay xiêu-dinh ngã quán đều có tội; ban đầu còn bị phạt năm ba quan, sau nhiều lần phải mang chữ lao tù khổ sở. Các nhà công sở và mấy trường điểm đều gián lệ luật ấy rõ ràng.

Nhiều người tưởng trước khi giũng bữa phải uống rượu cho ngon ăn. Điều ấy lấy làm sai lầm. Sách Langsa nói uống như vậy chừng nào càng ăn không tiêu chừng nấy, vì rượu phá hại sức lực

của bao tử và làm hư hao hết các thứ nước tiêu bỏ trong đó. Quan thầy thuốc Girand quả quyết rằng các hiệu rượu đều chứa đồ độc. Chẳng những nó làm hại cho bao tử mà lại công phá gan óc hư hao ngũ tạng hết. Những người mang lấy rượu sanh con hay binh-oạn tật-nguyên lúc đương say mà giao cấu với vợ át đẻ con ngu, học hết chữ cũng không thông thái. Và lại đứa con ấy khó nuôi lắm. Ấy vậy ta phải xa lánh rượu. Con ai đã ghiền rồi nên giảm dần dần. Khi nào trao trực muốn uống lắm, dùng một tách trà hay cà phê cho đậm, hoặc đi tắm một hồi bỏ qua đặng. Phương ấy sách dạy rõ ràng, xin khá ghi khá nhớ.

Trà-ôn Đặng-văn-Chiêu  
Cựu Thông-ngôn Tòa-án

### Về bồn phận con người

(Tiếp theo)

NHIN-NHỤC

(La patience)

Sự táo tách, nóng nảy là một điều rất quan hệ cho con người. Vậy người nào vướng mang lấy nó vào mình thì phải bị khổ đớn, cực lòng rồi trí hoại. Vì nó thường khiến cho người sanh ra việc chẳng lành, hay làm cho ta mang nhiều điều chê cười.

Anh em có sự hờn giận với nhau rồi, thì phải ly tình cốt nhục; vợ chồng có sự hờn giận nhau rồi, thì phải sanh rầy rà gây gỗ đánh đập, lại nhiều khi phải tăng gia bại sản; lối xóm láng-riêng có sự hờn giận nhau rồi thì phải ra tình lơ lạt, mất sự thù tạc vãng-lai; còn người đứng có sự hờn giận nhau rồi, thì phải sanh ra thù oán.

Vì làm sao mà cái nhờn tình phải đổi đời như thế?

Có phải là tại sự tá bạo, nóng nảy mà sanh ra những điều bất bình ấy chăng? Lời tục thường nói: no mất ngọn giận mất khôn. Người giận quá trí hết biết suy nghĩ đều hơn sự thiệt; đầu quấy hay phải cũng tung hoành một chấp cho đã nư, cơn hết giận biết quấy ăn nấng đã muộn, tệ như nước đổ lưng

rồi, đâu có muốn hối lỗi thì không khi nào dấy như khi trước, cũng như người có sự chềch mẽch, hờn giận nhau rồi nay ăn uống hiệp lợi, song cái tình lơ lạt chẳng có sự tình cậy thương mến như xưa.

Vậy người ở đời khá tập tánh mình nhin-nhục thì là đến tốt hơn hết. Vì sự nhin-nhục làm cho ta được yên lòng yên trí, khỏi sợ khổ lo âu có việc hưng dữ say đến cách nào ta cũng tránh qua nhọc khỏi được.

Mình muốn tập cái tánh mình nhin-cung chẳng khó gì.

Đầu thứ nhất là chẳng nên pha-lãng, cãi-lấy một việc chi đâu nhỏ hay lớn.

Đầu thứ nhì là phải ráng mà dẫn cái hóa tâm, cái khí nộ mình khi nó muốn phát lên trong một việc chi bất bình xảy ra; nghĩa là gặp lúc như vậy mình bỏ đi lãng chỗ khác hay là dìm lấm thắm trong bụng: một, hai, ba, bốn, vãn vãn..., đến trăm, cũng là đừng đem vào tai những lời người ta nói sức ý trái ý mình.

Đầu thứ ba là bề khi nào mình chuyện vãng cùng ai mà lời nói của mình làm cho người chẳng vừa dạ, (coi cái ý tứ, trước mạo thì hiền) thì mình mau mau kiếm điều khác nói cho người vui lòng cho người chẳng vừa dạ, hoặc mình đi thì tốt hơn. Còn ai có nói nghịch chỉ mình chẳng nên cãi đi cãi lại. Ai nói mình nói như vậy quấy hay sai thì mình cứ việc trả lời rằng người nói như thế là hữu lý mà thôi.

Ông Descartes nói rằng: « Khi ai xỉ mạ mắng chưởi đến tôi thì tôi ráng tư tưởng đều khác, giả như người điệt-lạt đuổi-mù không nghe không thấy thì tự nhiên tôi dằn cái tâm nóng nảy tá bạo của tôi được. »

Ông thiên-tri Socrate thiệt là một đấng hay biết nhin-nhục ít ai bằng. Bữa kia ngày ruồi bị một tên ngan-tàn lỗ-màng đánh trên đầu ngài một hạt tay. Ngài cười mà nói liền thình rằng: « Ta cũng đáng giận lấy ta không biết nhấm cái lúc phải đợi nó. »

Phu-nhân của ngài xấu nét lắm, hay rầy rà hờn giận từ chốc. Ngày kia đang đi ngoài đường, phu-nhân hờn đều chỉ không biết, nóng giực cái áo dầy che-bụi của ngài đang mang trên vai mà hiện

xuống dưới bụng. Mấy người anh em bạn của ngài thấy vậy, bất bình, biểu ngài phải hành phạt phu-nhân về việc bôn hao vô lễ ấy. Ngài trả lời rằng: « Vợ chồng mà có rầy rà, mắng nhiếc, xô đá với nhau thì cũng tệ như một lớp tướng vui nộ kia làm cho họ xem coi thêm vui cười hơn nữa. Tôi có tánh không hay điều như vậy đâu. »

Phạm-chí-Lộc

### Nông vụ Thiệt hành

(tiếp theo)

Mẫu ruộng biếc nào sâu rạch sông kinh xéo mà bốn phía không bờ ắc nhiều mỗi hai mùa màng, xin liệt vị chú điền chớ tưởng là nhỏ mọn vì khuất con mắt không thấy chỗ hao tất nhiên đại hại kẻ môn như nước mọi nên xin hải các cô sâu đây cho chur tồn được làm.

1. Tháng nào cũng có hai kỳ nước ròng lên xuống cho nên khi cái cây x-ong rồi có ư-ong mọc cao dầy trát đất đến chừng phát dọn, có ấy già rồi lại xen lộn có dầy rất nẫu về chẳng có tài nào đem trâu bò vỡ cây cho nổi cứ làm ruộng phát luôn hoài, bởi vậy nên đơn được một mẫu ruộng hoan thành tích ra công cãng chẳng biết bao nhiêu mà kẻ, đơn được một công đất rất chấy ngày nên mỗi một người sức lực hằng hời làm mới nổi hai mươi ngoài công ruộng, kỳ dư những người sức môn làm chừng mười lăm công đã dành dưới sức mỗi mē mới ra sự bỏ hoan là vậy đó là khi ruộng ruộng muốn cho nhiều chừng một mới và thì tiết muốn rồi còn mấy công cũng bỏ, mà lúa ruộng chẳng ai trừ, tē ra như ruộng nước, người nào thể gia rồi rông ruộng tôi ở ở đồng mới kham bề làm ruộng lớn.

2. Sự đơn cho được một kỳ đất cây thiệt rất cam go, nghề nghiệp làm ăn bề nào cũng phải ráng cho tận lực là phát tôi ngày mới rồi một công có đứng ai mà sức lực bội da thì trời sẽ mới xong còn người đỡ bỏ củ quạ bữa khác là sao vậy? là vì có đã quá năng mà lại bị khô lấy làm khó phát, bằng đợi nước ròng lên mà phát xong rồi nước dục xuống hay gốc có rất cao kêu là phát sống hời nào mà chē gốc lại một lần nữa thì đó

công càng rất nhiều cho sao cho nổi.

3. Phát rồi để cho ngấm cỏ 20 ngày hoặc một tháng không chừng kể khởi sự cào cỏ há rất nhiều, nhờ công biết mấy, là mỗi công ngàn ruộng cỏ người tiếc đất thì cào gom 2 đồng, rạch 1 đồng dĩa cỏ người dặt hai đồng dĩa hao đất biết chừng nào lại còn lo đóng cỏ ấy sạt ra dè hao lúa đứng.

4. Cào xong rồi chẻ lại cũng nặng nề bởi tại đất bị khô, cỏ con mọc càng nhiều hơn lớp trước chẻ rồi vớt cỏ con, đến ngày cấy phải lạng lại một kỳ mới dầm lúa mạ.

5. Cách dầm lúa mạ đất khô lấy làm gay làm phải ra sức khiến gánh đem tới ruộng mà dầm cho sần rồi sẽ cấy nếu mà ruộng cỏ nước xô lúi lúa mà kéo một dây cũng bằng hai ba chục lần khiến gánh, tiện biết chừng nào ngắt vì đất khô nhờ công thái quá.

6. Đất nào mà nước không cầm thì cỏ sanh mọc thường hoài chẳng có kể nào làm cho tuyệt cỏ, mà loài cỏ lên mau mạnh dạng quá chừng còn lúa cấy xuống nửa tháng mới chầm đủ rễ và bèn nở lún lún ngắt bị cỏ vược lên càng bừa càng cao rễ cỏ chắm vào rễ lúa làm cho lúa phải đỡ nghen chắm bèn lâu nở, thì mùa ấy đã chết thất rồi không còn gương được dẫu cho lúa cấy có rắng nở, một mớ mà thời chứ không song mau như ruộng cỏ bờ cầm nước hệ cầm nước được thì loài cỏ ít lên dè cho lúa bèn nở đúng bực xanh tươi tự nhiên thành vược so sánh 1 dều ruộng cầm nước với ruộng bị khô hai lẽ lợi hại đã nhiều rồi chỉ nhiều mới hại khác nữa cũng dài xin kỳ sau sẽ tiếp.

Xuân-hoà Sóc-trăng.  
Huỳnh-trung-Nghĩa.

### Thẻ trừ bớt chuột

(Tiếp theo)

Cam hơn thay bảy chuột lù, cần rầy vườn hai phá ruộng nương, vốn loài hành lâu phi thường, lợi sông cũng giỏi chạy đường trường cũng mau, ở đồng này chạy qua ruộng khác chỗ nào chẳng thạo, sanh sản hoài báo hai nông gia, việc lo chung chẳng phải một nhà, đồng một ý rập một lòng mới trừ mau bớt

chuột, ao ước làm sao cho lịnh quan làng cần buộc, xử nhiều chuột dân rắng da tâm, mùa sa mưa ra sức truy tầm, còn mùa khô nắng dùng thể ni mới được dư giống mèo chia nhau nuôi một lược như 1, 2 năm không đủ thì tới 3 năm, thì dụ dân một làng đứng bộ chính trãm, mỗi người khá nuôi một con mèo cá thầy, làng nào cũng vậy, găm nuôi mèo ít tổn cho ăn, vì lời tục ví rằng, ăn như mèo hươ, trên khuyển lớn kẻ dưới, xử nào nhiều chuột làm như vậy luôn luôn, cho mèo ăn đừng no lắm sanh buồn kiêu xó học năm khoan không tiếm tôi, để cho nó đói, há rắm bắt chuột sáng đêm, hệ mèo saub con thì cứ việc nuôi thêm, nhiều chừng nào lại càng thêm khá, khi đóng ruộng còn gốc rạ, chuột vô nhà đào sát kiếm ăn bươi bang lốt ở lẩn xặng, mèo lục bắt theo xó hệ kẹt vách, ta coi kỹ hang nào có ngách, quạt khói lửa vào cho ngột bỏ ra, gặp con nào đập chết bỏ xa nhà, kéo hồi thúi hay sanh bịnh hoạn, mèo rình bắt mỗi đêm tới sáng, biết bao nhiều số chuột bị phân thầy tôi xin tính phỏng như vậy, lấy bực chót mỗi con mèo mỗi đêm trừ một chuột, kể cho rớt cuộc, một năm nhón 360 chuột không lảm, tính cho được nhiều năm, loài chuột hao mòn lảm đó; dùng một con mèo mà hài cho rỏ, nuôi nuôi triệu mèo số kẻ không cùng, nuôi đồng này lại ít tổn công, nếu mà ai nấy đồng lòng, đường ấy ắt nông gia đại hạnh.

(kỳ sau xin tiếp)  
Xuân-hòa Sóc-trăng  
Huỳnh-trung-Nghĩa;

### Thịt-quay

Trợn coi Nam châu đồng ban ta ưa dùng thịt heo làm vật thực, từ thị thành cho đến vương ruộng quê mùa đều có khách trú lảm bằng heo để tại thớt hoặc gánh chở đi bán các nơi chỗ nào cũng có, lợi biết chừng nào mà họ còn dục lòng tham cho mau đầy tuổi, dẫu ai lảm hại trời thầy, khác nòi giống họ đành chẳng thương người Nam-việt, ngoại trừ các chợ tỉnh thành cùng các chợ có quan cò thường kiểm sát thì chẳng nói lảm chi, còn cá thầy mấy xử

thôn quê bọn hàng thịt họ chẳng chực lương tâm cứ gạt người mà thâu lợi.

Khách trú mua heo về cạo, như heo mạnh thì họ lảm bằng còn những heo lều trãi có mùa cùng là heo bỏ ăn gán ngắt ngư cho đến đói heo mới chết thì lo mua liến bởi heo bịnh ai cũng đều bán rẻ, tỷ như giá đáng 10\$00 chúng nó mua chừng 1, 2, 3 đồng tùy bịnh heo còn sói hay là gán chề, mà heo tác hời lại càng nài báo thêm rẻ nữa.

Những heo đau và heo chết khách trú không cạo trắng vì sợ người ta thấy trãi mọc ươg đỏ ngoài da cùng thịt nạc tái xanh không đó hưởng người mua nhìn biết cho nên chúng nó quay nguyên con cho vàng đỏ chớ gánh để bán các nơi, nó mua heo bịnh xóm nấy đem bán cho xóm kia, nên ai cũng phải lảm mua ăn sanh bịnh có người dau mới khá ăn nhằm thịt độc phải bị mạng chung lấy lảm đại hại.

Song họ quay đồng ban ta gọi là đồ quý hệ có đám tiệc chi đều lặt cho khách trú lo dùm, té ra họ lảm tệ ấy thường hoài, biết làm sao tránh khỏi. Nếu tôi hết lòng cầu xin mấy vị qui chức mỗi làng thương tưởng chừng tộc của mình có thể nào nghiệm cứu sự đại hại này cho bá tánh được tinh thần tráng kiện thì ắt dức dè ngăn nãm, kéo bọn hàng heo hay tịch mưu thãm, họ dục lợi mà bốn ban thọ khôn.

Xuân-hoà Sóc-trăng  
Huỳnh-trung-Nghĩa

### Sự tích giặc Au-châu

N. 23 (Les causes de la guerre d'Europe)

Vương tước Lịch-nô-ky lại thuật rằng: các nhà thượng lưu Ang-lê chính muốn hoà bình, ước cho vạn bang hoà hảo.

Song le qua năm 1914 tình hình có tin dữ rằng: Hoàng-thái-tử Ô-trích bị thị tại thành Xê-ra-rô-huô, Hoàng-Đế đang thừa lương ở Bắc-hải gặp Vương tước Lịch-nô-ky bên với qua Ngự-hạm: « Khi về tới Bet-lanh tôi đi viếng quan Thủ tướng mà nói cho ngài rõ rằng cuộc Ngoại giao nước ta rất là đặc ý, vì Đức với Anh hoà nhả hơn xưa bội phần. Còn tại Pháp thì Nội-các cũng không có lòng muốn việc chiến tranh. Quan Thủ-tướng Đức ý không cho lời tôi nói là trúng, ngài

phản nãn cuộc chính đốn của Nga. Tôi bèn nói rằng Nga không có ý phạm đến nước mình, dẫu mà Nga có ý phạm đi nữa, Anh với Pháp không can dự, vì hai nước ấy muốn sự hoà hảo thôi.

Rồi đó tôi đi viếng quan quyền Ngoại vụ bộ thượng thư Đức, thì ngài cho tôi hay rằng: Nga đang động 90 muôn binh. Coi bộ ngài giận Nga sao đi kiếm chuyện lảm rối cho Đức hoà và ngài nói qua việc khó dè thương trường. Mà ngài không cho tôi quan rõ rằng Đê đốc Huôn-đê Môn-kê cử xúi giục sanh giặc; và lại tôi có hay rằng ông Huôn-Thiết-ky bị quở vì đã khuyển nước Ô-trích phải nhượng tay với Xet-bi. Đoàn tôi đi Xi-lê-gi rồi trở về Bet-lanh không bao lâu mà về lại Lon-don, thì tôi hay rằng Ô-trích có ý muốn hưng binh vãn tội Xet-bi.

Khi ấy tôi chưa dè các việc quan hệ, vì tôi tưởng có Nhờ Nga sủng sê, thì Ô-trích không dám lảm thẳng tay với Xet-bi. Nay tôi mới tiếc sao hồi đó không ở nãng lại Bet-lanh mà nghe công việc và nói luôn rằng lòng tôi không ưa cái cử chỉ như rứa.

Qua ngày mồng 5 Juillet 1914 tôi hay rằng Trao đình Đức nhóm tại thành Bôt-dâm luận cho Ô-trích hưng binh là phải, dẫu Nga muốn can dự cũng vô hại. Ấy là lời trong quốc thư của Chánh-phủ Ô-trích gửi cho Sư-thần Ô-trích ở Lon-don.

Kể vài ngày Ngoại vụ bộ thượng-thư Đức qua Ô-trích bàn tình công việc với quan Thủ-tướng nước ấy. Chánh-phủ-Đức tư tã cho tôi, bảo tôi phải gò các báo và các thế-gia Ang-lê, đừng cho họ bất bình Ô-trích trong vụ hưng binh gia phạt Xet-bi.

Vương tước Lịch-nô-ky lại thuật rằng: tôi thống việc không xong, bèn đến ưu tư cùng quan Thủ tướng Ang-lê.

Tôi ra sức khuyển giải nước Xet-bi, từ từ trong tờ đáp từ. Nước Anh cũng ra sức như tôi, thì quan Thủ tướng Xet-bi cũng chịu các việc ráo, chỉ còn hai đều ngài xin công luận. Khi ấy nếu Anh và Nga mà muốn sanh sự, thì có khó gì, chỉ nháy cho Xet-bi, bảo đừng đáp từ, thì có giặc chớ gì. Quan Thủ tướng Anh khi được tờ đáp từ của Xet-bi, liền mời tôi đến cùng ngài đọc tờ ấy. Khi đọc rồi ngài nói rằng: Chánh phủ Xet-bi rứt biết thời m.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-hữu-Trần lược dịch.



### Thi tập

BINH-SAN GHEN

(Hoa văn A. H. số 77)

Nhắm vóc chàng Luông với thi Hoa;  
Nhiều răng trọn mắt nói bùng xòa;  
Ngan vai mựa chớ làm màu mẹ;  
Bằng tác thời đừng có gọi cha;  
Ừ hự! con gì toan dấu-diêm;  
Đá đánh vợ thiệt khéo ăn qua;  
Học đòi Ngô, Hạ thời rồi chớ;  
Tậu sát cho bầy biết mặt nhà;

Kính họa

Tạ-phủ-Túc tự Thường-Lạc.  
Hòa-bình (Bạc-Liêu)

### GIẬN THI.

Giận nói phạn ta giận thâu trời.  
Giận vì duyên nợ tự trở chơi.  
Giận người xáo trá hay xui thế.  
Giận kẻ lẳng lơ khéo khuấy đời.  
Giận bầy tư điều phàn lạc mới.  
Giận thay lá thắm thỏ giông khơi.  
Giận rồi nghĩ tiếc công chôn đá.  
Giận chuyện ăn vì vượt giận cười.

T. P. T. tự Thường-Lạc.  
Hòa-bình (Bạc-liêu.)

### CON CHUỘT THƠ.

Dầu cho chuột rửa kẻ gì đầu.  
Giống chuột gập ăn cứ mùa rầu.  
Xéo xắt của đời uên bạc ác.  
Âm thầm hại chúng rất cơ cầu.  
Giá tước vì nó khi mình nhứt.  
Mặc sức nghinh ngang lúc da thâu.  
Chuột bởi phải toan chừa thói cũ.  
Không thời có thớt nạt tang đầu.

M<sup>lle</sup> Mầu-Đơn.

Hòa-bình (Bạc-liêu).

### CON ĐÈ THƠ.

Lòng lang rầu móc giọng bê hề.  
Thiên hạ ai mà chẳng ghét dè,  
Gắm mặt khuấy người không biết xấu.  
Ngóach rầu dâm bạn chẳng màng chề.  
Đấy vượn con nít thế mồi.  
Rùm chớ dờn bà chười rất ghê,  
Thò tạp trọn đời cây cỏ ghớm.  
Vì sao lại sợ khổ qua nề!

M<sup>lle</sup> Mầu-Đơn.

Hòa-bình(Bạc-liêu.)

### HOÀI TINH.

Gró phiến khéo giục khảy bên tai.  
Nhứt tới tinh chung lụy nhỏ dài.  
Trông-trọc đêm đông buồn chí trước.  
Thở than ngày hạ vắng huê mai.  
Nhớ thê dưới nguyệt khi giao mặt.  
Lời hẹn chong đèn lương trách ai.  
Hay đá ném rồi gương bể nữa.  
Mền mẩn hỏi bau có rảo hay???

Lê-vân-Tập tự Đại-Thành.

Hòa-bình (Bạc-liêu)

### HÒA NGUYỄN VẠN.

Quanh trời hơi buồn tiếng vắng tai.  
Vườn đào vắng bụi lương thau dài.  
Buồn khuôn đêm tịch nghệ đơn dề.  
Ủ dột ngày thâu nhớ dạ mai.  
Rừng chi quá toán nhành đồ lá.  
Chanh tình buổi trước dạ hôn ai.  
Xuân nóng trường nội riêng ôm lạnh.  
Giấc mộng truy hoan có thiếu hay...???

T. P. T. tự Thường-Lạc.

Hòa-bình (Bạc-liêu)

### Thời-sự

### Giá bạc

Kho bạc nhà-nước ..... 4165  
Đồng-Dương..... 4 65

### Giá lúa

Từ 2\$30 cho đến 2\$35 một tạ, tùy theo  
thứ lúa.

### CỬU CHƯƠNG TẠO CHĂNG ĐỖ MÀ.

Ngày 3 Aout tên Lâm-thị-Ký đến tại tiệm  
cắm-dó (Cán-thơ) mà xin chuộc một cây  
kiến vàng, một sợi giây chuyếu vàng và  
hai cái quần lãnh.— Thi này trước khi  
đi chuộc thì chẳng có lính, khi đến tiệm  
rồi quần giấy cắm dỏ vô xin tài phủ tỉnh  
giúp dùm. Tên tài phủ Lâm-Can mới  
quần cứu chương tào ra mà tính một  
hỏi rồi nói: ba cái giấy này tính hết  
thấy và vốn và lời là 10\$32; rồi tên  
Lâm-thị-Ký trao bạc vô thê nào chẳng  
hiểu mà hô lên rằng tài phủ ăn gian ba  
đồng không chịu thôi, tốc lên Cò-bót  
mà thưa rằng đưa cho tài phủ 35\$00

bạc đồng, bốn tấm giấy một đồng rồi  
sau hết đưa một tấm giấy mờ gà nữa  
và 2 chiêm lè, rồi tài phủ thổi lại có  
bảy cất mà thổi nghla là còn thiếu ba  
đồng nữa.— Chừng hồi lại thì Lâm-Can  
khai rằng lán chót hết thi-Ký đưa vô  
một tấm một đồng và 2 chiêm chớ chẳng  
phải nào tấm giấy ngàu: và khai rằng  
thị-Ký này là người bán hạnh chẳng  
ngay vì cách chừng 2 tháng nay có lượm  
đang tại tiệm cắm dỏ một tấm giấy 20\$00  
của một người đờu bà cũng khi đi chuộc  
dỏ làm rớt.— Hồi hoài mà thi-Ký chẳng  
chịu trả, đờu chừng tài phủ biểu đờng  
cửa và mời một tên lính phủ lịch vô  
đặng xét rồi thị Kỳ mới chịu trả lại cho  
chủ. Chừng ấy mới oan nĩ xin  
đưng thưa ra sợ ở tù.

Vụ này sẽ đối nại nơi Tòa án rồi mới  
biết ai hữu lý.

**ĐÁNH GHEN.**— Tên Nguyễn-thị-Trâm,  
21 tuổi ở làng Thường-thạnh ra Cantho  
đăng ở nuôi thiếm đàn dau ở đường mới  
gần nhà thương, đến ngày 10 Aout lút  
6 giờ chiều có hai người đờn bà ở châu-  
thành lại nhà đờm đạo cùng thị Trâm biểu  
thêu hai chị xuống Soctrang kim chõng làm  
ăn, thị Trâm hiểu ý trước, nên từ gang  
hoài. Nói chuyện giầy đưa một chập rồi  
hai chị hề nhau một lượt, chị thì nắm đầu  
chị thì đánh thoi.— Đánh thoi đã thềm  
rồi tính để chớ có gái lơ này một cái theo  
nơi mặt cho dễ nhớ, bởi vậy nên thị Trâm  
bị một đầu dao chém ngang trên trán  
máu chảy đầm dề.— Đủ lè rồi hai chị  
hề tầu; còn thị Trâm, tuy là ở làng Thường  
Thạnh mặt đầu chớ biết mặt hết cả hai,  
nên chạy la phú lịch cùng đờng và khai  
rằng bị vợ thấy Đới D..... chém.

Chừng đến giữa Cò bót thì thị Trâm  
đề quyết vợ thấy Đới D..... là tên Phạm-  
thị-Huê và một người chủ dờ tên Đàng-  
thị-Huê.— Hồi lại hai người đờng chẳng  
chịu có làm chuyện hung ác ấy; song chừng  
hỏi đến thấy Đới D.... thì thấy chịu rằng  
thị Trâm là cựu vợ bé và thấy có nghe  
chiều bữa ấy vợ lớn thấy có đánh lộn nên  
trưng chặc rằng đờm đờn bà này giành  
có một đờn câu tạo-hoà mà ấu đá nhau  
chẳng sai l.

**QUÁ DỪ QUÁ DỪ.**— Ngày 13 Aout lúc  
4 giờ rưỡi khuya có một bon gian-hùng  
chừng chín mười người, đến tại cửa lầu

xanh số 7 đường hàng da kêu tàu kê là  
Nguyễn-thị-Huê biểu mở cửa đờng chúng  
ta vào mà chơi hoa giỡn nguyệt một đờn  
giờ rồi sẽ cho tiền rộng rãi chẳng sai.  
Thị Huê mới than rằng: « Ôi mấy cậu  
oi! mấy đứa mý rừ của tôi đã lọt vào  
nhà thương hết rồi.» Thị Huê mới giỡn  
lời, ở ngoài mấy cậu rùm lên chười bởi  
rằng chủ nhà muốn giảo chẳng cho bọn  
ta chơi; Thị Huê mới nói: «Ừ! quân nào mà  
đgan dữ vậy, lời ta nói thật mà chẳng  
tin, để ta mở cửa coi cho biết mặt; chẳng  
dè mới bé cửa ló đầu ra bị kẻ gian hùng  
này đánh một cây chấy máu đầu, la phú  
lịch um sùm mà chẳng biết ai hết! Sáng  
ngày đi thưa bà vợ rồi về lo thuốc.

**SỮ RUỐI BÒ.**— Ngày 17 Aout tên  
Sử-ngọc-Hạp mượn một cái xe máy tại  
Cái-răng đi ra châu thành Cán-thơ, chạy  
đi dạo một đờn vòng rồi dỏ về đờng  
hàng da, gặp hai bà đờn nhỏ đang chơi  
giỡn giữa đờng mà ngật trời xe chạy  
mạnh quá nên tránh chẳng kịp, dề trên  
lưng tên Lê-vân-Thanh, 7 tuổi cẳng  
nhẩu lên, làm cho đờn bé này té sấp  
dập trắng xuống đờng trắng mặt, máu  
chảy đầm dề.— Lúc ấy mẹ đờn nhỏ  
này thấy nóng ruột chạy ra thương cho  
Sử-ngọc-Hạp vài bạc tay rồi giảo tuốc  
lên Cò bót.— Vụ này giải qua Tòa xử  
tên Sử-ngọc-Hạp phải chịu tiền thuốc  
thang cho đờn nhỏ hai đồng bạc.

Đầy tên Hạp trở về Cái-răng tin tiền  
mà trả cho chủ cho mượn xe ác cũng  
bộn.— Ác lẩn vậy khi tên hết giám chạy  
mau nữa vì bị mấy bạc tay muốn chạy  
đá !!

**PHẠM LỰC TỔNG.**— Tên Nguyễn-văn-  
Cu, 22 tuổi và Nguyễn-văn-Kỷ 32 tuổi  
đồng ở làng Tân-an (Cán-thơ) hôm ngày  
15 Avril 1918 có lãnh bạc trước của  
ông chủ là M. C..... đặng làm công  
cho ông tại Nam-vang.— Khi đi đến  
Nam-vang rồi thừa dịp mà cóc mất;  
chẳng dè trời trời lờng lờng mà khó  
chung, nên hôm ngày 2 Aout này bị  
thấy Đới Huyền và tên bết Giáp tróc lại  
đặng cả hai.

Hỏi lại thì Cu và Kỷ đồng khai rằng  
nhắm bé cực khổ quá nên phải lui trước  
chẳng dè thời vận hết dỏ nên phải bỏ  
tay chịu tội.

L. T. H.

### Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quán-tử cho dựng trường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là Quan-Mang-Vinh ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị loai lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc

Nha-phiến. Nơi lâu từng thượng, thì cho mượn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cũng khoản khoản, thấp đèn khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sáng sủa cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trưng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cũng sẵn mọi việc cần dùng, rất vira lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

### HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

#### Chambres meublées

Produits pharmaceutiques,  
Vins de 1<sup>re</sup> marque,  
Liqueurs, divers nouveautés  
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LÀU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TỬ DIT LÊ-ÁN

Ngay cầu tàu tây

đường Saintenoy - Cantho.

### PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ - Có đèn khí.  
Bán thuốc tây ồng,  
Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây  
và vật thực đủ thứ.  
Chỗ đáng tin cậy.

### Cáo bạch

MAI-VIẾT-SĨ *Gérant*  
du service d'auto en location

Kính cùng quý ông quý thầy cùng quý khách đặng rõ, tôi có sẵn một cái xe hơi để đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quý ông quý thầy cùng quý khách, có việc chi đi gấp thì xin đến nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi lập tức. Còn giá cũng y theo mấy chỗ kia vậy.

Mà xe tôi sửa soạn sạch sẽ luông luông. Xin quý ông quý thầy cùng quý khách đem lòng chiều cố đến bạn đồng ban.

Nay kính

MAI-VIẾT-SĨ *Gérant*  
près de l'hôtel de la Rivale  
Boulevard Saintenoy - Cantho.

### TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cần-thơ

### NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

### Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz d'essence): bình dầu để trên cao, có ống chạy xuống rải ra, tra được mười lăm ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người ta bán là vì mới đem đèn điện khí về nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dùng.

Bán thiệt rõ, xin viết thư cho Báo-quần An-Hà-Nhứt-Báo mà thương tình.

### Lê-công-Phuong (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY - RACH-GIA - CAN-THO

### ARPENTAGE

Délimination et Bornage

EXPERTISES

### Ông Lê-công-Phượng

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGÁCH

Long-my - Rach-gia - Can-tho

LÃNH ĐẠT ĐIỀN THỎ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

công chuyên làm kỹ cang và  
có danh tiếng lắm

Ái có muốn cho việc điền thổ mình cho mình bạch, khỏi sự lẩn tranh giải hạn; đặt thành đất khẩn hay là đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý PHƯỢNG mà thương tình.

### MỸ KÝ

TIỆM HỌA CHỌN DUNG VÀ KHÁC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại tiệm tôi có là n mà đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khác con dấu bằng đồng, mú thun bằng cây, chạm bán đồng cùng hoa điêu thảo mộc theo là hán hiệu, vau vân...

Mộ bia chạm bán đá cẩm thạch.

Có thợ họa chọn dung nhám hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô bụi, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIU cần khải

### Kinh cáo

Kính cùng quý khách đặng hay, tôi mới lập một tiệm ở tại chợ Ông gần cầu tàu chạy vô Rạch-gia.

Hiệu tiệm tôi là "HẬU-GIANG-THANH" xin quý vị có đi lỡ đường dời gót ngọc tới tiệm tôi, tôi sẵn lòng tiếp rước.

Nay kính

Hồ-thị-Ngọc kính b cáo.

### TẠI NHÀ IN Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI :

1.- PHAN THE (CHUYỆN LẠ ĐỜI NAY) hôn một người chết 7 năm, nhập xác một người mới chết mà sống lại cõi dương; par Trần-đắc-Danh. giá là . . . . 0\$40

2.- TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par Trần-Kim giá là . . . . 0\$30

3.- CONTE ET LEGENDES DU PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au Profit de la Saigonnaise patriotique) par M. Lê-văn-Phát . . . . 1\$40

4.- TUAN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy luơng chức phụ tá của quan biên-lý) par M. Võ-văn-Thơm giá. 1\$20

5.- LEBUFFLE (vol et recel de buffles) moyens à prendre pour essayer de le prevenir) par M. Võ-văn-Thơm giá là . . . . . 0\$30

6.- TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman moderne) par M. Lê-trung-Thu giá là . . . . . 0\$30

7.- ĐỒNG ÂM-tự-vị (có phụ những chữ không phải đồng âm mà khó viết) giá là . . . . . 0\$40

8.- ĐỒNG ÂM-tự-vị (chữ laugsá) 0\$60

9.- Dictionnaire Gazet . . . . . 2\$00

10.- Dictionnaire Fr. Au<sup>re</sup> broché. 4\$50

11.- id. id. relié. 5\$00

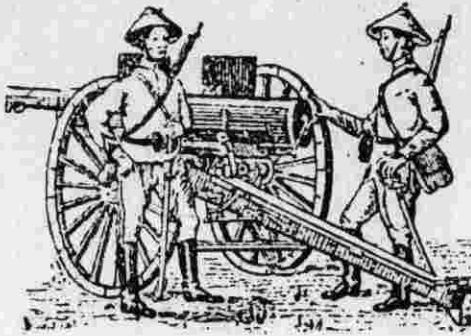
12.- Kim-Túy-Tinh-Từ . . . . . 1\$20

13.- Méthode de lecture illustrée par Boscq . . . . . 0\$80



# Thuốc điều hiệu Canon

(SÙNG ĐẠI BÁT)



## BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua  
lót thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

## Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boule-  
vard Saintenoy—Cantbo, có bán sách « LỜI  
ĐẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH  
NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN  
TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, NGÀY 24 NOVEM-  
BRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ  
Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan  
Chính tòa HABERT Cantbo làm ra; còn  
bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa,  
thông ngôn hữu thế tại Tòa án Cantbo  
giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ  
hiểu lắm.

Sách này thiệt hữu ích cho Hương-  
Chức và các chức viên.

Mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê  
hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng  
25 %.

## Lời rao

Cho quý khách bộ hành dặng rỏ, kể  
từ ngày 1<sup>er</sup> Juillet 1918, xe hơi màu vàng  
đi thơ chon nhà nước từ Cantbo đến Phong  
điền; và từ Phong điền đến Ônôn thì đi thơ  
hàng xoong. Xe này máy tốt không hư  
chạy mau để dành đi thơ không trễ nãi.

Xin quý khách bộ hành tương tình tôi  
là bạn đồng bang, đợi gởi lên xe này thì  
không trễ nãi và cảm ơn vô cùng.

Chủ xe: Trại - thành - Long.

## TIỆM-HOẠ-CHON-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử  
dăng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thừc  
Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-  
định. Thơ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bng cấp  
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ  
đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị  
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dung thứ nước thuốc tốt  
thương hạng; đề mấy trăm năm cũng  
không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân  
(bản ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00  
Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00  
= 20\$ 00

Vẽ bng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này  
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)  
cũng có vẽ hình bng dầu sơn (peinture à  
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.  
Nếu có hình, xin đời bản tiệm mà thương  
nghĩ như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo  
nhà thơ; bản tiệm sẽ vẽ cho đẹp lộng  
quý vị và khi hình/vẽ rỏ sẽ gởi cho quý vị  
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

*Lu et a... par nous... publication...*

Cantbo. — Imp. de l'Ouest.

Le Gérant: VO-VAN-THOM